ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI TỪ**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2233 /UBND-VHXH V/v rà soát, báo cáo Danh sách đề nghị xét tặng, truy tăng "Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang" thuộc xã Đại Từ	*Đại Từ, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Ban chỉ huy quân sự xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- 18 xóm thuộc xã.

Căn cứ Hướng dẫn số 889/HD-SNV ngày 15/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên về hướng dẫn xét tặng, truy tặng "Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang" và khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ báo cáo và hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang" của Hội Cựu thanh niên xung phong xã Đại Từ.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các xóm triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ danh sách đề nghị gửi kèm Công văn này tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy hiệu thanh niên xung phong vẻ vang", kịp thời phát hiện các đối tượng không đủ điều kiện xét tặng theo Hướng dẫn số 889/HD-SNV ngày 15/6/2026; kết quả kiểm tra, rà soát gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp **chậm nhất 17 giờ ngày 21/11/2026**;

- Cử cán bộ cơ quan, đơn vị tham dự Hội nghị xét duyệt hồ sơ của UBND xã.

2. Đối với 18 xóm

Thực hiện niêm yết công khai danh sách xét tặng, truy tặng "Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang" gửi kèm theo Công văn này tại Nhà văn hóa xóm **từ ngày 15/11/2026 đến hết ngày 20/11/2026**; kết thúc thời gian niêm yết, công khai các xóm làm báo cáo và gửi Phòng Văn hóa - Xã hội **trước 14 giờ ngày 21/11/2026.**

3. Đề nghị Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã thông tin, tuyên truyền công khai danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang" trên Cổng thông tin điện tử của xã từ **ngày 16/11/2026 đến hết ngày 20/11/2026.**

Kết thúc thời gian công khai tổng hợp ý kiến phản ánh (nếu có), và báo cáo bằng văn bản gửi Phòng Văn hóa-Xã hội **trước 14 giờ ngày 21/11/2026**.

4. Phòng Văn hóa-Xã hội có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến phản ánh, kiến nghị, phối hợp với Hội Cựu thanh niên xung phong xã chuẩn bị hồ sơ, tổ chức họp xét duyệt.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND xã bố trí hội trường, phát hành giấy mời để họp xét duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang" theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các xóm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI TỪ T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Ngọc Hưng

DANH SÁCH CÔNG KHAI THÔNG TIN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa danh hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc của thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng HTNV	Đơn vị TNXP	Tổng thời gian tham gia TNXP đề nghị xét khen thưởng *(tháng)*	Giấy tờ chứng minh

1	Nguyễn Thị Tư	15 /05 /1950	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ, tỉnh TN	11/1966	12/1972	N91- 914	73	'- Giấy chứng nhận Hội cựu TNXP Việt Nam (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 370 -NQ/TW (Chứng thực bản sao) '- Huân chương chống Mỹ hạng Ba, QĐ số 320 KT/CTN ngày 19/4/2001 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 05/3/2003 (bản phô tô)
2	Đặng Xuân Việt	25/12/1943	Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên (Hưng Yên)	Xóm Văn Thành, xã Đại Từ, tỉnh TN	9/1965	01/1968	C3-Đoàn 59	29	- Chứng nhận được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, QĐ số 719 KT/HĐNN ngày 15/8/1985 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương số 388- (Chứng thực bản sao) '- Phiếu cá nhân của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt nam về hưu, mất sức, Đoàn 386 ngày 06/11/1981 (chứng thực bản sao)
3	Nguyễn Thị Cảnh	04/03/1947	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm Khôi Kỳ, xã Đại Từ, tỉnh TN	7/1966	8/1968	C106- Đội Công trường 114	25	- Huy chương chống Mỹ hạng nhất, QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 146 (Chứng thực bản sao) '- Phiếu lý lịch đảng viên (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2004(bản phô tô)
4	Khổng Thị Sợi	15/08/1943	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh TN	3/1966	6/1968	Công trường 144 tỉnh Bắc Thái	28	- Phiếu lý lịch đảng viên (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 66 (Chứng thực bản sao)

5	Đặng Văn Chư	13/4/1932	Xóm Đức Long, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh TN	01/1951	12/1955	Ty Giao thông, Thái Nguyên	59	- Phiếu lý lịch đảng viên (Chứng thực bản sao) '- Huân chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 707 KT/HĐNN ngày 13/08/1985 (Chứng thực bản sao)
6	Đặng Văn Võ	1938	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Văn Thành, xã Đại Từ, tỉnh TN	03/1959	10/1964	C203 đường sắt Đông Anh, Thái Nguyên	67	- Huy chương chống Mỹ hạng nhất, QĐ số 03 KT/HĐBT ngày 07/01/1988 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 627 (Chứng thực bản sao) '- Giấy xác nhận TNXP (Chứng thực bản sao) '- Biên bản đề nghị giải quyết chế độ TNXP (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 1657/QĐ-UB (bản phô tô)
7	Vũ Thị Khích	01/4/1944	Xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng	Xóm Đoàn Kết, xã Đại Từ, tỉnh TN	10/1966	11/1971	733N77-P20	49	'- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (Bản chính) '- Kỷ niệm chương TNXP số 66 (Chứng thực bản sao) '- Giấy xác nhận UB đã nhận Huân chương chống Mỹ hạng Ba, QĐ số 182 ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 455/QĐ-UB ngày 05/3/2003(bản phô tô)
8	Lưu Thị Tửu	20/10/1950	xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (Phú Thọ)	xóm Mỹ Yên, xã Đại Từ, tỉnh TN	08/1966	9/1969	N103. 1034, P41, Yên Bái	34	- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (Bản chính) '- Kỷ niệm chương TNXP số 66 (bản phô tô) '- Quyết định số 455/QĐ-UB ngày 05/3/2003 (bản phô tô)

9	Nguyễn Thị Thi	21/12/1948	xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	xóm Lục Ba, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	30/11/1966	30/11/1968	Đại đội 914-N91-P11	24	- Đơn đề nghị Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (Bản chính) '- Huy chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 282 KT/HĐBT ngày 13/12/1985 (Chứng thực bản sao) '- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV số 17 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 47 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 49/QĐ-UB ngày 08/01/2009 (bản phô tô)
10	Nguyễn Văn Long	01/01/1940	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	xóm Phú Nghĩa, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	11/1966	12/1968	C912-N91	25	- Giấy xác nhận TNXP chống Mỹ (Bản chính) '- Kỷ niệm chương TNXP số 66 (Chứng thực bản sao) 'Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2009 (bản phô tô)
11	Lương Văn Cường	16/6/1947	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm Sơn Mè, xã Đại Từ, tỉnh TN	11/1966	12/1971	N92-925	61	- Huy chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 320 KT/CTN ngày 19/04/2001 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 370 (Chứng thực bản sao) ' - Quyết định 1649/QĐ-UB ngày 18/07/2003 (bản phô tô)
12	Nguyễn Thị Tần	08/8/1935	Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh TN	3/1952	12/1958	B3-A1-ATK	81	- Huân chương chống Mỹ hạng Ba, (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số (Chứng thực bản sao) ' - Quyết định 1650/QĐ-UB ngày 18/07/2003 (bản phô tô)
13	Trần Thị Hồng	26/07/1951	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm Khôi Kỳ, xã Đại Từ, tỉnh TN	06/1972	04/1975	C915-N91	34	- Huy chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 56 KT/CTN ngày 04/02/1999 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 388 (Chứng thực bản sao) ' - Quyết định 2019/QĐ-UB ngày 20/08/2009 (bản phô tô)

14	Ngô Thị Đức	10/07/1951	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh TN	05/1972	02/1975	C911-11	34	'- Huy Chương kháng chiến hạng Nhì QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '- Thẻ Hội viên TNXP(bản phô tô) '- Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2009 (bản phô tô)
15	Hoàng Văn Tín	02/08/1947	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm La Phác, xã Đại Từ, tỉnh TN	07/1966	07/1968	Đại đội 106-CT114	24	- Kỷ niệm chương TNXP số 196 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 26/08/2013 (bản phô tô)
16	Dương Thị Tẽo	25/03/1949	xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh TN	xóm Mỹ Yên, xã Đại Từ, tỉnh TN	10/11//1966	12/1970	N91-914-P11	49	'- Phiếu lý lịch đảng viên (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP (bản phô tô) '- Huy chương chống Mỹ hạng Nhất.(bản phô tô) '- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 05/03/2003 (bản phô tô)
17	Nguyễn Văn Thắng	25/01/1954	xã Thư Vũ, Thái Bình (Hưng Yên)	Xóm Đoàn Kết, xã Đại Từ, tỉnh TN	03/1972	02/1975	395-35 Diễm Phú, Đắc Lắc	35	' - Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số 100 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định 1660/QĐ-UB ngày 18/7/2015 (bản phô tô)
18	Trần Minh Đạt	22/7/1936	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đình Chùa, xã Đại Từ, tỉnh TN	10/1966	11/1970	N91-925	49	- Huân chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 67 KT/HĐNN ngày 28/01/1988 (Chứng thực bản sao) '- Thẻ hội viên TNXP(chứng thực) '- Quyết định 1649/QĐ-UB ngày 18/07/2003 (bản phô tô)

19	Nguyễn Thị Thanh	03/01/1950	xã Vũ Đông, Thái Bình (xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên)	Xóm Gò Lớn, xã Đại Từ, tỉnh TN	27/9/1968	01/8/1972	C359-Đội 39-TĐ 768, Binh Trạm 12, Đoàn 559	59	- QĐ số 604 của Trưởng ban chỉ huy công trường 10 ngày 10/07/1972 (Chứng thực bản sao) '- Huân chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '-Thẻ Hội viên TNXP(chứng thực) '- Kỷ niệm chương TNXP số 388 (chứng thực bản sao) '- Giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ trường sơn (chứng thực bản sao)
20	Lê Bá Xuân	20/6/1932	Xóm Đức Long, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Khôi Kỳ, xã Đại Từ, tỉnh TN	05/1959	08/1963	Đội TNXP TN	51	- Huy chương chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số388 (chứng thực bản sao) '- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 05/03/2003 (bản phô tô)
21	Chu Văn Tuyển	01/01/1948	Xóm Cao Chùa, xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh TN	Xóm Mỹ Trạng, xã Đại Từ, tỉnh TN	04/1966	12/1972	N91-914-P11	68	- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số388 (chứng thực bản sao) '- Thẻ hội viên (bản phô tô) '- Quyết định 1657/QĐ-UB ngày 26/8/20139 (bản phô tô)
22	Nguyễn Thị Liễu	30/12/1960	Xã Vũ Việt, Vũ Thư, Thái Bình (Hưng yên)	Xóm Đồng La, xã Đại Từ, tỉnh TN	3/1975	01/1980	Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắc Lắc. C4 Đắc Lắc	55	- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (bản chính) '- Quyết định 818/QĐ-UB ngày 05/5/2014

23	Phạm Văn Tiếp	20/01/1934	xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh TN	23/11/1953	03/1957	C405-Đội 40	40	- Giấy chứng nhận Huân chương chống Mỹ hạng Ba, QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số370 (Chứng thực bản sao) '- Thẻ Hội viên (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 05/03/2003 (bản phô tô)
24	Vũ Thị Hạp	01/03/1929	Xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Mỹ Trạng, xã Đại Từ, tỉnh TN	04/1950	1956	C212 đội 11 TN	68	- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV (chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương TNXP số705 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 49/QĐ-UB ngày 08/01/2009.

DANH SÁCH CÔNG KHAI THÔNG TIN
ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG"
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa danh hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc của thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng HTNV	Đơn vị TNXP	Tổng thời gian tham gia TNXP đề nghị xét khen thưởng *(tháng)*	Giấy tờ chứng minh
1	Vũ Tiến Điển	1930	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	02/ 1952	03/1955	C212	37	'- 01 Giấy chứng nhận Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, QĐ số 807 KT/HĐNN ngày 16/12/1985 (Chứng thực) '- 01 Giấy chứng nhận Huy chương hạng Nhì, QĐ số 17 /CP ngày 05/11/1968(Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương số 388/NQ-TW (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 455/QĐ-UB ngày 05/3/2003 (Bản phô tô)
2	Nguyễn Duy Bảo Lâm	1925	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Bình Thuận, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	11/1950	04/1954	C212	39	- Kỷ niệm chương TNXP (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 455/QĐ-UB ngày 05/3/2003 (Bản phô tô)
3	Đỗ Hồng Khanh	09/9/1933	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên (xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên)	Xóm Gò Lớn, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	23/11/1953	04/1957	Đơn vị Đại đội 265-266	42	- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất QĐ số 601 KT/ HĐNN ngày 17/01/1985 (Chứng thực bản sao) '- Giấy xác nhận khen thưởng thành tích kháng chiến chống Mỹ (Bản chính - Giấy chứng nhận là Cựu TNXP, số 290 (chứng thực bản sao) '- Phiếu điều tra cựu TNXP kháng chiến tập trung (Bản chính)

4	Đỗ Thị Thanh Bình	1948	Thị trấn Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên (xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên)	Xóm Đình Chùa, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	11/1966	12/1968	C 914, N91	25	- Quyết định số 2019/QĐ-UBND (bản phô tô)
5	Hoàng Văn Định	1932	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Bình Thuận, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	11/1953	12/1956	Đội 36C 265	37	- Quyết định 455/QĐ-UB ngày 05/3/2003 (bản phô tô)
6	Nguyễn Hữu Tuyết	1933	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Bình Thuận, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	11/1953	12/1957	C263-Đội 36	49	- Quyết định 455/QĐ-UB ngày 05/3/2003 (bản phô tô)
7	Nguyễn Văn Định	05/05/1932	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	10/1953	9/1958	Đội 36, C265	59	- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 05/3/2003
8	Trần Quang Hiền	1933	Xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (tỉnh Ninh Bình)	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	08/1965	12/1968	C357, Đội 35	40	- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/199 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 1649/QĐ-UB ngày 18/7/2003 (bản phô tô)
9	Nguyễn Văn Uy	1937	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	12/1966	10/1970	N91,C912-P11	46	'- Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 05/3/2003 (bản phô tô) '- Kỷ niệm chương số 388 ngày 17/6/1999 (Chứng thực bản sao)

10	Phí Thị Bé	20/4/1953	Xã Hồng Châu, tỉnh Hải Phòng (xã Hồng Châu-Tỉnh Hải Phong)	Xóm Đoàn Kết, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	06/1971	08/1973	N87, Ban xây dựng 67, CT71-Quảng trị	26	'- Giấy xác nhận TNXP hoàn thành NV kháng chiến số 07 ngaỳ 19/7//2017 (Chứng thực bản sao) '- Giấy chứng nhận TNXP hoàn thành NV trong kháng chiến số 16 ngày 19/7/2018 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chươngTNXP số705 (Chứng thực bản sao)
11	Lê Duy Dần	1937	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	05/1959	10/1964	C203, Công trường 2, đường sắt Đông Anh TN	65	- Giấy Chứng nhận TNXP hoàn thành NV trong kháng chiến chống Mỹ, số 27 ngày 26/4/2011 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 1657/QĐ-UB ngày 26/8/2013 (Bản phô tô) '- Kỷ niệm chương TNXP (bản phô tô)
12	Đặng Thị Tiện	08/ 02/ 1934	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đầm Pháng, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	1951	1954	N91-914-C212	36	- Giấy Chứng nhận TNXP hoàn thành NV trong kháng chiến chống Mỹ, số 28 ngày 01/10/2018 (bản chính) '- Kỷ niệm chương TNXP số705 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 1657/QĐ-UB ngày 26/8/2013 (Bản phô tô)
13	Đoàn Duy Hậu	1936	Xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên)	Xóm Đoàn Kết, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	9/1971	12/1974	TĐ2,đại đội 2 Binh trạm 26, đường dây 559 Quảng Bình	39	- Giấy xác nhận của UBND xã Mỹ Yên (chứng thực bản sao) '- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, QĐ số 182 KT/CTN ngày 02/03/1998 (Chứng thực bản sao) '- Kỷ niệm chương số 66 (Chứng thực bản sao) '- Quyết định số 1649/QĐ-UB ngày 18/7/2003 (bản phô tô)